

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường
nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm
2017;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi
thường của Nhà nước;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: số 04/2018/TT-BTP ngày
17/5/2018 ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước;
số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 quy định biện pháp thực hiện
chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; số 09/2019/TT-
BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị
thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3062/QĐ-BTP ngày 11/12/2019 của Bộ Tư pháp ban
hành Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày
tháng năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC1;
- Gửi: Bản điện tử.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- Tổ chức, cá nhân có liên quan khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, tôn trọng nguyên tắc thứ bậc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của Nhà nước kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật.

2. Việc phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân và quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân.

Điều 3. Hình thức phối hợp

- Trao đổi bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
- Tổ chức các cuộc họp, Hội nghị.
- Thành lập các Tổ công tác: kiểm tra, thanh tra, khảo sát...
- Các hình thức khác phù hợp với quy định và tình hình thực tế.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện:

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.
2. Bố trí công chức đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước.
3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
4. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường của Nhà nước.
5. Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.
6. Theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
7. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.
8. Kiểm tra công tác bồi thường nhà nước và hoạt động giải quyết bồi thường.
9. Báo cáo, thống kê thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.
10. Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc công tác bồi thường nhà nước.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 5. Đối với Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh theo quy định.
2. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ giải quyết các vụ việc bồi thường nhà nước.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; Tham gia xác minh thiệt hại, xác định trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Tham gia xác minh thiệt hại cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại khi có đề nghị của cơ quan đó để đảm bảo xác minh thiệt hại được khách quan, đúng quy định của pháp luật.
4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc và phải có ý kiến tại buổi thương lượng.
5. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý; kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có đủ căn cứ pháp luật để bồi thường theo quy định.

6. Tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và thực hiện báo cáo thống kê trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Đối với Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Công an nhân dân theo chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả đối với các vụ việc bồi thường nhà nước phát sinh theo thẩm quyền và chỉ đạo Công an cấp huyện thực hiện theo đúng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu.

4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

Điều 7. Đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả đối với các vụ việc bồi thường nhà nước phát sinh theo thẩm quyền; đồng thời chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hiện theo đúng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản có liên quan.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu

5. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

Điều 8. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả đối với các vụ việc bồi thường nhà nước phát sinh theo thẩm quyền; đồng thời chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện theo đúng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản có liên quan.

4. Chỉ đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước ở Trung ương và địa phương.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

Điều 9. Đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống thi hành án dân sự theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng Cục Thi hành án Dân sự và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả đối với các vụ việc bồi thường nhà nước phát sinh theo thẩm quyền; đồng thời chỉ đạo cơ quan thi hành án cấp huyện thực hiện theo đúng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản có liên quan.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

Điều 10. Đối với Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Hằng năm, căn cứ thực tế số tiền bồi thường, chi phí cho việc định giá tài sản, giám định thiệt hại đã cấp phát của năm trước, lập dự toán kinh phí bồi thường của cơ quan giải quyết bồi thường được bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị.

4. Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời trong trường hợp cần thiết.

5. Thực hiện cấp phát kinh phí bồi thường, theo dõi chi trả tiền bồi thường và thẩm định quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị theo đề nghị của các cơ quan có liên quan.

Điều 11. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định.

Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

3. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp và cơ quan có liên quan trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 12. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan

1. Hằng năm, căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động ban hành Kế hoạch hoặc văn bản cụ thể để triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường ngay tại cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền; tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 13. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, hằng năm chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường của Nhà nước

1. Hằng năm, Sở Tư pháp ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bồi thường nhà nước, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo đúng quy định.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản có liên quan (bằng hình thức gửi văn bản giấy hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử), cụ thể:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; Thông báo không thụ lý hồ sơ; Văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
7. Quyết định hoàn trả.
8. Các văn bản khác có liên quan.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Giao Sở Tư pháp tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành báo cáo bằng hình thức phù hợp hoặc trực tiếp ký các báo cáo đảm bảo tiến độ và chất lượng.

2. Các cơ quan, tổ chức liên quan khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp cần thực hiện báo cáo (kèm theo các biểu mẫu) đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm, gửi Sở Tư pháp tổng hợp đúng thời gian quy định.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.
2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh mới, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với thực tiễn của tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành./.